

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 17/5/2023
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Quảng.

2. Bà Tô Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tiền Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà
Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh
Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
04/2023/TLST- HNGĐ ngày 05/01/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXX- ST ngày
25/4/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hồng P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, Thái Bình.

(Chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anhP có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại đơn xin xét xử vắng
mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị L và anhP kết hôn với nhau
trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn
T), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2014. Sau khi kết hôn, chị L và anhP
chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ

chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay chị L và anh P sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P. Đối với yêu cầu của anh P xin được đoàn tụ chị L không đồng ý. Do Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, bản thân chị L phải đi điều trị bệnh trong Thành phố Hồ Chí Minh, chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử vụ án ly hôn vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh P có một con chung là Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân con chung sống cùng anh P, sau khi ly hôn chị L đồng ý để con chung cho anh P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, Bị đơn là anh Lê Hồng P trình bày: Anh P và chị L kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những va chạm nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay anh và chị L sống ly thân. Trong quá trình Tòa án hòa giải anh đã nói chuyện với chị L để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh P, xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh P không đồng ý ly hôn với chị L. Nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì tùy chị L giải quyết.

Về con chung: Anh P và chị L có một con chung là Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân con chung sống cùng anh P. Nếu phải ly hôn, anh P xin được nuôi dưỡng con chung, anh P không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tiền Hải cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2014. Về con chung: Chị L và anh P có một con chung là Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019. Về tài sản chung: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh P theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong

quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Nguyên đơn và Bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và tham gia phiên tòa. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Hồng P; Về con chung: Giao con chung Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019 cho anh Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Hồng P có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2014. Tại thời điểm kết hôn, chị L và anh P đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Chị L trình bày, sau khi kết hôn, chị L và anh P chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh P xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những va chạm trong cuộc sống hàng ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh P vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn với chị L.

Xét yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh P đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay chị L và anh P không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Ngày 21/10/2022, vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của chị L đã được Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý và tiến hành các thủ tục hòa giải nhưng đều không hòa giải được và chị L có đơn đề nghị chuyển vụ

việc sang Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh P. Mặc dù anh P xin đoàn tụ nhưng anh P không đưa ra được các biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng trở về đoàn tụ, anh P và chị L vẫn sống mỗi người một nơi. Điều đó chứng tỏ, hôn nhân của chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị L và anh P có một con chung là Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân con chung sống cùng anh P. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là đồng ý để con chung cho anh P nuôi dưỡng. Anh P có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P. Xét thấy, con chung của chị L và anh P là cháu Lê Bảo L hiện đang sống cùng anh P, chị L và anh P không có tranh chấp về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để tạo điều kiện cho sinh hoạt và học tập của cháu Long. Hội đồng xét xử giao cho anh Lê Hồng P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Bảo L là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh P không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Hồng P.

2/ Về con chung: Giao cho anh Lê Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2019. Anh P không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P.

Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002256 ngày 05/01/2023.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh